

26) Morphine và các muối	38) Santonine
27) Mercure cyanure	39) Sulfamide bột và các loại
28) Novocaïne	40) Spartéine và các muối
29) Opium (bột, cao, rượu)	41) Sodium bromure
30) Pyramidon	42) — benzoate
31) Potassium cyanure	43) — camfo-sulfonat
32) — bromure	44) — cacodylate
33) Protargol	45) — salicylate
34) Potassium iodure	46) Terpene
35) Quinquina bột	47) Urotropine
36) Quinine và các muối	48) Vitamine B1
37) Strychnine và các muối	49) — C

Chú thích: Ngoài 49 thứ kể trên, phải khai, các Dược sĩ tư nhân phải kê khai toàn bộ nguyên liệu khác mà có giữ để buôn bán sản xuất.

CÁC BỘ

BỘ NỘI VỤ

THÔNG TƯ số: 79 — TC / CQT T ngày 10-1-1958 về tổ chức chính quyền ở các thị xã.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính Khu Tự trị Việt bắc, Khu Tả ngạn, Khu Tự trị Thái-Mèo, Khu 3, Khu 4, Khu Hồng Quảng, Ban Cán sự Lào-Hà-Yên, Ủy ban Hành chính tỉnh Bắc ninh, Vĩnh phúc, Bắc giang, Phú thọ, Hải ninh.

Bộ có nhận được một số đề nghị của Ủy ban Hành chính khu và tỉnh đòi hỏi thành thị xã hoặc chia thị xã thành khu phố, hoặc sửa đổi lại địa giới thị xã.

Căn cứ vào yêu cầu trên, và đề bỏ khuyết cho thông tư số 03-TT/TC ngày 27-2-1953 của Bộ về việc quy định tổ chức chính quyền ở các thị xã thị trấn, thông tư này nêu thêm những nét lớn về mấy vấn đề sau đây:

- I. — Tiêu chuẩn để lập thị xã.
- II. — Khi nào thì thị xã cần chia khu phố.
- III. — Tổ chức chính quyền và tổ chức nhân dân ở thị xã.
- IV. — Địa giới của thị xã.

★

I. — TIÊU CHUẨN ĐỂ LẬP THỊ XÃ

Thị xã là trung tâm chính trị, kinh tế, văn hóa của một tỉnh.

Về chính trị: là trung tâm hành chính và chính trị của một tỉnh. Dân cư đông, có các tầng lớp và tôn giáo khác nhau, nhưng chủ yếu là nơi tập trung công nhân và nhân dân lao động làm nghề tiểu thủ công.

Về kinh tế: là nơi tập trung công thương nghiệp, có nhiều nghề thủ công, có nhiều cửa hàng, có đường giao thông vận tải. Có nơi có xí nghiệp, nhà máy.

Về văn hóa: có các trường học của tỉnh, có câu lạc bộ hoặc nhà thông tin, có nơi có rạp hát, rạp chiếu bóng.

Các đặc điểm kể trên của thị xã là đặc điểm của tỉnh lỵ. Do đó tỉnh lỵ tổ chức thành thị xã. Những nơi không phải là tỉnh lỵ, dân số 4.000 người trở lên, tình hình chính trị, kinh tế, văn hóa có những nét gần giống như đặc điểm của tỉnh lỵ và cần thiết phải lĩnh trực tiếp lãnh đạo, thì cũng có thể tổ chức thành thị xã được.

Việc thành lập hay bãi bỏ một thị xã và việc sửa đổi lại địa giới một thị xã do Thủ tướng phủ ra nghị định, theo đề nghị của Bộ Nội vụ (theo sắc lệnh số 21-SL ngày 12-2-1950).

II. — KHI NÀO THÌ THỊ XÃ CẦN CHIA KHU PHỐ

Những thị xã dân số còn ít chưa tới 1 vạn người thì không nên chia khu phố, như vậy để cho tổ chức đỡ công kềm và công tác lãnh đạo của Ủy ban Hành chính thị xã được sát với dân phố hơn.

Chỉ khi nào dân số thị xã có từ một vạn người trở lên, hoặc còn dưới một ít nhưng địa giới thị xã rộng (độ 4, 5 cây số vuông trở lên) dân ở thành nhiều khu vực, khu nọ cách khu kia hàng cây số, thì mới cần chia thành khu phố. Dân phố một khu phố khoảng từ 2.000 đến 4.000 người.

Khi ghép một số phố (và xóm) nào ở trong thị xã để thành lập khu phố mà dân số còn dưới mức tối thiểu một ít, thì có thể chảm chước nếu là một khu vực ở biệt lập, không còn phố (và xóm) nào ở gần đó để ghép thêm, hoặc là một khu vực thuần chất về phương diện dân tộc, hay nghề nghiệp, cần thiết lập thành khu phố riêng.

Ủy ban Hành chính tỉnh phải báo cáo dự kiến chia một thị xã thành khu phố lên Ủy ban Hành chính khu xét duyệt; trước khi thực hiện, Ủy ban Hành chính khu sẽ báo cáo lên Bộ Nội vụ.

III. — TỔ CHỨC CHÍNH QUYỀN VÀ TỔ CHỨC NHÂN DÂN Ở THỊ XÃ

- 1) Tổ chức chính quyền gồm có:
 - a — Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính thị xã.
 - b — Các Ủy ban Hành chính khu phố (ở các thị xã có khu phố).

a) Hội đồng nhân dân và Ủy ban Hành chính thị xã.

Hội đồng nhân dân thị xã là cơ quan chính quyền cao nhất ở thị xã, do nhân dân thị xã bầu ra. Ủy ban Hành chính thị xã có từ 5 đến 7 ủy viên do Hội đồng nhân dân thị xã bầu ra. Khi chưa bầu cử Hội đồng nhân dân thì Ủy ban Hành chính thị xã do trên chỉ định (Ủy ban Hành chính tỉnh đề nghị, Ủy ban Hành chính khu xét duyệt).

Đối với khu không có cấp tỉnh thì thị xã trực thuộc khu.

Ủy ban Hành chính thị xã và Ủy ban Hành chính huyện đều là cấp chính quyền trực thuộc tỉnh. Nhưng hầu hết thị xã là tỉnh lỵ, Ủy ban Hành chính thị xã ở cạnh Ủy ban Hành chính tỉnh (mọi công tác lãnh đạo, thực hiện ở thị xã đều có ảnh hưởng rộng lớn trong toàn tỉnh) do đó quyền hạn nhiệm vụ của Ủy ban Hành chính thị xã so với Ủy ban Hành chính huyện có điểm khác nhau vì Ủy ban Hành chính thị xã làm nhiệm vụ cơ sở và thừa hành nhiều, phải trực tiếp nắm tình hình, trực tiếp giải quyết công việc với dân.

b) Các Ủy ban Hành chính khu phố.

Ở những thị xã có khu phố, thì mỗi khu phố có một Ủy ban Hành chính khu phố gồm từ 5 đến 7 ủy viên là cơ quan đại diện cho Ủy ban Hành chính thị xã, làm một số công tác hành chính ở khu phố:

Thị hành và giúp đỡ Ủy ban Hành chính thị xã lãnh đạo nhân dân thực hiện các sắc lệnh, pháp luật, thông tư, chỉ thị, nghị quyết của Đảng và Chính phủ.

— Thị thực một số giấy tờ về hành chính (đơn xin kinh doanh, xin đổi giấy thông hành, v.v...)

— Quản lý một số công tác về văn hóa xã hội như: vận động nhân dân đi học bình dân học vụ, bài trừ tệ nạn xã hội, giáo dục về sinh phòng bệnh, v.v...

— Giúp đỡ Ủy ban Hành chính thị xã bảo vệ tài sản công cộng, duy trì bảo vệ trị an (quản lý hộ khẩu (phối hợp với đồn công an thị xã)).

— Giúp đỡ các cán bộ của cơ quan chuyên môn khi xuống khu phố thực hiện nhiệm vụ.

— Phản ánh ý kiến và nguyện vọng của nhân dân.

Ủy ban Hành chính khu phố do Ủy ban Hành chính thị xã nghiên cứu chỉ định rồi báo cáo lên Ủy ban Hành chính tỉnh xét duyệt. Khi nghiên cứu chỉ định cần thăm dò ý kiến nhân dân.

Ủy ban Hành chính khu phố làm việc có con dấu và trụ sở. Dấu của Ủy ban Hành chính khu phố tạm theo khuôn khổ dấu của Ủy ban Hành chính xã.

2) Tổ chức nhân dân gồm có:

a — Ban đại diện và Ban bảo vệ.

b — Tổ nhân dân.

a) Các ban đại biểu và Ban bảo vệ:

Thị xã căn cứ theo khu vực cư trú và quản lý bộ khẩu chia ra thành nhiều tiểu khu. Mỗi tiểu khu có một ban đại biểu và một ban bảo vệ đều là những tổ chức quần chúng do nhân dân ở cùng một tiểu khu bầu ra. Phạm vi quản lý của ban đại biểu (và ban bảo vệ cần thống nhất) chỉ nên từ 120 đến 200 hộ, số hộ vừa phải sẽ tiện hiểu nhau; yêu cầu về lợi ích cũng tương đối dễ nhất trí. Mỗi ban đại biểu gồm một số ủy viên bằng tổng số tổ nhân dân của tiểu khu đó. Mỗi tổ nhân dân ở trong tiểu khu sẽ lựa chọn bầu ra một người làm ủy viên của ban đại biểu. Các ủy viên tự bầu ra một Trưởng ban và một hay hai Phó ban. Trưởng ban, Phó ban, các ủy viên khác cần trực tiếp kiêm nhiệm tổ trưởng tổ nhân dân. Ban đại biểu tuy có giúp đỡ chính quyền thúc đẩy tiến hành các công tác, nhưng không phải là một cơ quan chính quyền, mà là một tổ chức của nhân dân lập ra để tự giải quyết những công việc thuộc lợi ích công cộng của nhân dân (dưới sự chỉ đạo của Ủy ban Hành chính thị xã, hoặc Ủy ban Hành chính khu phố).

Nhiệm vụ là:

— Làm những việc có liên quan đến lợi ích công cộng của toàn thể nhân dân ở trong tiểu khu như: tổ chức tương trợ đói, rét, làm vệ sinh đường phố, giải quyết địa điểm làm lớp học Bình dân học vụ, v.v... (lợi ích công cộng của nhân dân rất rộng và bao quát phải căn cứ vào tình hình thực tế và yêu cầu cụ thể của từng tiểu khu mà đặt trọng tâm, trọng điểm thực hiện).

— Phản ánh ý kiến và yêu cầu của nhân dân lên Ủy ban Hành chính thị xã (thị xã không có khu phố) hoặc lên Ủy ban Hành chính khu phố (thị xã có khu phố). (Ý kiến và yêu cầu của nhân dân có nhiều, cần tập trung phản ánh những việc có quan hệ đến lợi ích công cộng, những ý kiến và thắc mắc hoặc bổ sung của nhân dân về chính sách).

— Động viên nhân dân hưởng ứng và tuân theo luật pháp của Chính phủ.

— Phối hợp với ban bảo vệ làm công tác trị an (đề cao cảnh giác của quần chúng, nhắc nhở tuân theo trật tự chung, thể lệ bảo đảm trị an).

Trước đây để giúp việc chuyên môn cho Ủy ban Hành chính khu phố, ở một số nơi có tổ chức ra những tiểu ban (như tiểu ban Bình dân học vụ, tiểu ban Y tế v.v...) nay không nên tổ chức nữa vì nhiệm vụ của các tiểu ban đó đã nằm trong nhiệm vụ của các ban đại biểu.

Trường hợp ban đại biểu cần thêm người phụ lục chăm lo một số việc (khi khối lượng nhiều) thì có thể động viên sử dụng các phần tử tích cực ở các tổ nhân dân.

b) Tổ nhân dân:

Dưới ban Đại biểu có các tổ nhân dân; mỗi tổ gồm từ 15 hộ đến 20 hộ, có một tổ trưởng và một hay hai tổ phó.

3) Quan hệ giữa các tổ chức ở thị xã:

a) Ủy ban Hành chính thị xã với các cơ quan chuyên môn.

Các cơ quan chuyên môn ở thị xã cần phải đặt nề nếp liên hệ chặt chẽ với thị xã để thị xã kết hợp được việc thực hiện chủ trương của ngành đó với công tác lãnh đạo nhân dân thị xã.

Ngoài ra hiện nay cần phân biệt những loại công tác chuyên môn nào mà tính giao cho Ủy ban Hành chính thị xã phụ trách thì từ việc lập chương trình đến kế hoạch thực hiện, cơ quan chuyên môn đó phải chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban Hành chính thị xã, còn loại công tác nào tính trực tiếp nằm một phần, thị xã một phần thì phải định rõ việc nào cơ quan chuyên môn báo cáo với thị xã, việc nào không.

b) Ủy ban Hành chính thị xã với Ủy ban Hành chính Khu phố.

Ủy ban Hành chính thị xã cần quan niệm đúng tính chất và nhiệm vụ của Ủy ban Hành chính khu phố (như đã nói trên), để tránh tình trạng nhất nhất mọi việc đều dồn xuống Ủy ban Hành chính khu phố. Các ủy viên trong Ủy ban Hành chính thị xã cần phân công nắm khu phố và đi sát giúp đỡ Ủy ban Hành chính khu phố.

c) Ủy ban Hành chính thị xã, Ủy ban Hành chính khu phố với các ban Đại biểu:

Để kịp thời nắm vững công tác đường phố và để chỉ đạo thiết thực các ban đại biểu, Ủy ban Hành chính thị xã (ở thị xã không có khu phố) Ủy ban Hành chính khu phố (ở thị xã có khu phố) cần phải tìm hiểu công tác của ban đại biểu và bố trí thời gian để có ủy viên tham gia các cuộc họp của ban đại biểu. Khi chỉ đạo cần chú ý thống nhất kết hợp hoạt động của ban đại biểu với hoạt động của các tổ chức đoàn thể khác, tránh tình trạng dẫm chân nhau.

d) Các ban Đại biểu với nhân dân trong tiểu khu:

Khi tiến hành công tác, ban đại biểu phải dựa vào tính tích cực và tự động tính của nhân dân mà động viên nhân dân tự giác tiến hành, tránh cưỡng bức, mệnh lệnh. Mỗi người dân cần phải tích cực thi hành và vận động người khác thi hành chủ trương công tác của ban đại biểu.

IV. — ĐỊA GIỚI CỦA THỊ XÃ

Trong kháng chiến vì sự cần thiết cho công tác đấu tranh với địch, nên có địa phương đã sát nhập vào thị xã một số thôn, xã ngoại thị.

Nay cần nghiên cứu để chỉ giữ lại những thôn xã có quan hệ thật mật thiết với thị xã, cần thiết ngay cho sự phát triển về kinh tế và an ninh trật tự của thị xã, còn các thôn xã khác thì trả về huyện cũ. Như vậy vừa thích hợp với tình hình lãnh đạo, vừa thuận lợi cho việc xây dựng kiến thiết thị xã; chỉ trường hợp thực đặc biệt có thôn xã nào mà việc trả về huyện sẽ gây những khó khăn trở ngại lớn, khó cho thôn xã đó khắc phục được, thì mới giữ lại vào thị xã.

Khi trả các thôn, xã về huyện cần chú ý giáo dục, vận động, để nhân dân thuận tình.

Đối với các thôn xã nào tuy hiện nay cũng có quan hệ phần nào về chính trị, kinh tế, đối với thị xã, nguyện vọng của nhân dân ở những nơi này cũng muốn được sát nhập vào thị xã, nhưng nếu nghiên cứu thấy tính chất nông thôn còn nặng, không sát nhập ngay vào thị xã cũng được, chưa gây nên khó khăn trở ngại gì, thì không nên sát nhập vội. Trong lai thực sự cần thiết đều đâu sẽ đặt vấn đề sát nhập đến đó.

Thông tư này nêu lên một số nét lớn về tổ chức của thị xã để các Ủy ban căn cứ vào đó hướng dẫn thi hành. Trong khi thi hành nếu gặp khó khăn hoặc có kinh nghiệm gì mới thì kịp thời báo cho Bộ biết.

Hà Nội, ngày 10 tháng 1 năm 1958

Bộ trưởng Bộ Nội vụ

PHAN KẾ TOẠI

THÔNG TƯ số 7-N. V/CB ngày 10-2-1958 giải thích về việc thi hành thông tư số 43-NV/TT ngày 30-11-1957 đặt chế độ phụ cấp cho cán bộ hoạt động Miền núi.

Kính gửi: Ủy ban Hành chính Khu Việt Bắc
Ủy ban Hành chính Khu Tự Trị Thái Mèo
Ủy ban Hành chính Liên khu 4
Ủy ban Hành chính Liên khu 3 (Hòa bình)
Ủy ban Hành chính Khu Lào Hà Yên
Ủy ban Hành chính Khu Hồng Quảng
Ủy ban Hành chính các tỉnh Hải Ninh,
Phù Thọ, Bắc Giang.

Trong thông tư số 43-NV/TT của Liên bộ Nội vụ Tài chính ngày 30-11-1957 về việc quy định một số chế độ phụ cấp đối với cán bộ nhân viên hoạt